

Bản án số: 206/HSST
Ngày 09/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Long

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đức Nhuận

2. Bà Đỗ Thị Thu Hằng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Lê Thị Huyền - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện G - thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G- thành phố H, tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 9 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, thành phố H, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 204/2021/HSST ngày 22/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 203/QĐXXST-HS ngày 24/11/2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Th**. Tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1982. ĐKNKTT và chỗ ở: TDP Trung, phường Tr, thành phố H, tỉnh H. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 3/12. Bố: Nguyễn Văn T, sinh: 1960. Mẹ: Nguyễn Thị N, sinh: 1958. Gia đình có 4 anh em, Th là con thứ nhất. TATS: Không. Nhân thân:

- Bản án số 322/HSST ngày 27/9/2000 của Tòa án nhân dân quận Quận Đ, H xử phạt Nguyễn Văn Th 0 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

- Bản án số 12/HSST ngày 16/01/2002 của Tòa án nhân dân quận Quận Đ, H xử phạt Nguyễn Văn Th 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Đã được xóa án tích);

- Bản án số 58/HSST ngày 29/7/2011 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh H xử phạt Nguyễn Văn Th 12 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Ra trại ngày 11/4/2012. (Đã được xóa án tích).

Bắt quả tang ngày 22/6/2021 và tạm giữ từ ngày 23/6/2021 đến ngày 2/7/2021 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an TP H. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Thị H.** Tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1970. ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ M, phường Đ, thành phố H, tỉnh H. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 0/12. Họ và tên bố: Trần Văn Nh (Đã chết). Mẹ: Nguyễn Thị H(Đã chết). Gia đình có 6 anh chị em, H là con thứ sáu. Chồng: Hồ Văn Th (Đã chết). Có 3 con: con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1997. TATS: 02 tiền án:

- Tại Bản án số 18/HSST ngày 10/2/2015 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh H xử phạt Trần Thị H 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 02/10/2016.

- Tại Bản án số 50/HSST ngày 13/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh H xử phạt Trần Thị H 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 16/7/2019. (Chưa xóa án tích).

Nhân thân:

- Ngày 14/01/2010, bị Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh H đưa vào cơ sở bắt buộc chữa bệnh thời hạn 24 tháng.

Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Bắt quả tang ngày 22/6/2021 và tạm giữ từ ngày 23/6/2021 đến ngày 2/7/2021 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an TP H. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Lê Anh H, sinh: 1976. HKTT: Thôn Th, xã Dư, huyện G, H. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 22/6/2021, tổ công tác Công an thị trấn Tr - Công an huyện G làm nhiệm vụ tại khu vực nghĩa trang thôn Qu, xã Y, G, H phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn Th và Trần Thị H đang có hành vi bán trái phép chất

ma túy cho Lê Anh H, sinh năm 1976, HKTT: Thôn Th, xã D, huyện G, H. Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Th: 01 túi nilong màu trắng, bên trong chứa 08 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, mở ra bên trong đều chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu vàng bên trong lắp sim số 0977780281 và sim số 0899805518, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong; 01 xe máy nhãn hiệu Wake màu sơn xanh BKS 28F2-1182, số máy: FMHY 0000510, số khung: 00300210, đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe. (BL 45, 99). Thu giữ của Lê Anh H: 05 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam đang lưu hành. (BL 202).

Tại bản Kết luận giám định số 5152/KLGD-PC09, ngày 28/6/2021, của phòng kỹ thuật hình sự Công an TP H kết luận: chất bột màu trắng bên trong 8 gói giấy màu trắng có dòng kẻ (để trong 01 túi nilong) đều là ma túy loại Hêrôin, tổng khối lượng 0,170 gam. (BL 51).

Theo Nguyễn Văn Th và Trần Thị H và Lê Anh H khai nhận: Th và H đều là những đối tượng nghiện chất ma túy. Th và H quen biết nhau khoảng hơn 10 năm và chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 4/2021. Trưa ngày 22/6/2021, Th điều khiển xe máy BKS 28F2-1182 chở H ngồi đằng sau đi đến khu vực T, tỉnh B để mua ma túy về bán kiếm lời. Khi đi đến khu vực nghĩa trang T, H đứng ở ngoài đường đợi còn Th đi bộ vào nghĩa trang mua 08 gói ma túy heroin với giá 400.000 đồng của một người đàn ông không rõ nhân thân. Sau khi mua được ma túy, Th đi ra chỗ H đứng và nói đã mua được ma túy. Sau đó, Th điều khiển xe máy chở H ngồi đằng sau đi về khu vực nghĩa trang thôn Q, xã Y, huyện G, H để tìm khách mua ma túy. Tại đây, Th nhìn thấy Lê Anh H đang đứng ven đường nên tiến lại gần và hỏi H: “Có mua ma túy hêrôin không” thì H nói “Có, bán cho 5 gói”. Th nói giá tiền mỗi gói ma túy hêrôin là 100.000 đồng. Khi Th cầm túi nilong chứa ma túy trong lòng bàn tay phải để chuẩn bị đưa cho H và H đang đếm số tiền 500.000 đồng trên tay để đưa cho Th thì cơ quan công an đến kiểm tra. Do hoảng sợ, Th làm rơi túi nilong chứa 8 gói ma túy hêrôin bên ngoài bọc giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột màu trắng, đang cầm trong lòng bàn tay phải xuống đường, ngay cạnh chân Th đứng. Sau đó, Th tự nguyện nhặt túi nilong chứa 8 gói ma túy hêrôin để giao

nộp cho cơ quan công an và khai nhận đó là ma túy dùng để bán kiếm lời. H cũng giao nộp số tiền 500.000 đồng cho cơ quan công an và khai nhận đó là số tiền dùng để mua ma túy của Th. Sau đó, Cơ quan công an đã lập biên bản đưa Th, H, H về trụ sở làm việc. Tại cơ quan điều tra, Th khai nhận khởi xướng, rủ H đi bán ma túy. H có vai trò giúp sức Th về tinh thần và cảnh giới khi Th bán ma túy cho các đối tượng nghiện. Tiền kiếm lời từ việc bán ma túy Th và H mua ma túy để sử dụng và chi tiêu sinh hoạt chung.

Ngoài ra Nguyễn Văn Th và Trần Thị H còn khai nhận, ngoài bán ma túy cho Lê Anh H ngày 22/6/2021, trưa ngày 20/6/2021, Th và H đã bán 2 gói ma túy hêrôin với giá 200.000 đồng cho một nam thanh niên không rõ nhân thân tại gằm cầu vượt thuộc thôn D, xã Y, huyện G, H. Cơ quan CSĐT – Công an huyện G đã tiến hành thân dẫn Th và H đến nơi Th và H bán ma túy ngày 20/6/2021. (BL 65, 66). Theo lời khai của Th và H: Ngày 20/6/2021, trong lúc Th giao dịch bán ma túy cho nam thanh niên thì Trần Thị H đứng cách Th khoảng 5-7 mét để làm nhiệm vụ quan sát, cảnh giới. Th và H đã thu lợi được số tiền 100.000 đồng từ việc bán ma túy và đã tiêu xài chung.

Tại cơ quan điều tra, từ ngày 22/6/2021 đến 7/9/2021, Nguyễn Văn Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội xảy ra ngày 22/6/2021 và ngày 20/6/2021. Nhưng đến ngày 08/9/2021, T hthay đổi lời khai là không có hành vi bán ma túy ngày 20/6/2021. Tuy nhiên, căn cứ lời khai ban đầu của Th, lời khai của Trần Thị H, biên bản thân dẫn ngày 26/6/2021, đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn Th và Trần Thị H đã có hành vi bán ma túy ngày 20/6/2021 tại D, Xã Y, G, H và ngày 22/6/2021 tại nghĩa trang thôn Q, Xã Y, G, H.

Đối với Lê Anh H mua ma túy của Th và H nhưng chưa nhận được ma túy. Qua xét nghiệm nước tiểu H thể hiện âm tính với ma túy nên không có căn cứ xử phạt hành chính.

Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của Lê Anh H liên quan đến việc H mua ma túy của Th.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu vàng bên trong lắp sim số 0977780281 và sim số 0899805518, máy đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn Th không liên quan đến hành vi mua bán ma túy.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wake màu sơn xanh BKS 28F2-1182, số máy: FMHY 0000510, số khung: 00300210, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác minh đăng ký xe mang tên Lưu Xuân K, sinh: 1968, địa chỉ: tổ S, phường P, thành phố H, tỉnh H. Tuy nhiên anh Kiên đã bán xe cho một cửa hàng xe máy cũ. Theo lời khai của Nguyễn Văn Th: khoảng tháng 3/2021, Th mua chiếc xe máy nhãn hiệu Wake màu sơn xanh BKS 28F2-1182, số máy: FMHY 0000510, số khung: 00300210 cùng giấy tờ đăng ký xe của một cửa hàng xe máy cũ tại thành phố H. Ngày 22/6/2021, Th dùng chiếc xe máy trên để chở H đi bán ma túy.

Tại bản cáo trạng số 209/CT-VKSGL ngày 19/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th, phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Trần Thị H phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Th, Trần Thị H thừa nhận: Trưa ngày 22/6/2021, Th điều khiển xe máy BKS 28F2-1182 chở H ngồi đằng sau đi đến khu vực T, tỉnh B để mua ma túy về bán kiếm lời và lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khi đi đến khu vực nghĩa trang T, H đứng ở ngoài đường đợi còn Th đi bộ vào nghĩa trang mua 08 gói ma túy hêrôin với giá 400.000 đồng của một người đàn ông không rõ nhân thân. Sau khi mua được ma túy, Th đi ra chỗ H đứng và nói đã mua được ma túy. Sau đó, Th điều khiển xe máy chở H ngồi đằng sau đi về khu vực nghĩa trang thôn Q, Xã Y, G, H để tìm khách mua ma túy. Tại đây, Th nhìn thấy Lê Anh H đang đứng ven đường nên tiến lại gần và hỏi H: “Có mua ma túy hêrôin không” thì H nói “Có, bán cho 5 gói”. Th nói giá tiền mỗi gói ma túy hêrôin là 100.000 đồng. Khi Th cầm túi nilong chứa ma túy trong lòng bàn tay phải để chuẩn bị đưa cho H và H đang đếm số tiền 500.000 đồng trên tay để đưa cho Th thì cơ quan công an đến kiểm tra. Do hoảng sợ, Th làm rơi túi nilong chứa 8 gói ma túy hêrôin, rơi xuống ngay cạnh chân Th đứng. Th thừa nhận chưa kịp nhận tiền của H, việc mua bán chưa thành công là do ngoài ý muốn của Th. Khi đó H đứng ở xe máy cánh đó khoảng mấy m làm nhiệm vụ

cảnh giới cho Th. Th và H thừa nhận ngoài hành vi bán ma túy ngày 26/6/2021 thì ngày 20/6/2021, tại D, Xã Y, G, H, Nguyễn Văn Th và Trần Thị H có hành vi bán ma túy là 02 gói hêrôin, cho 01 đối tượng không quen được 200.000đồng, lãi 100.000đồng, Th và H dùng vào tiêu sài cá nhân chung. Các bị cáo biết hành vi sai phạm, xin Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G sau khi luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn Th và Trần Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 điều 251, điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 17 Bộ luật hình 2015, sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 7 năm đến 7 năm 06 tháng tù, hạn tù tính từ ngày bắt 22/6/2021; Đề nghị áp dụng điểm b, q khoản 2 điều 251, điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 17 Bộ luật hình 2015, sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt bị cáo Trần Thị H từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù, hạn tù tính từ ngày bắt 22/6/2021.

Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy ma túy thu giữ của các bị cáo. Đối với xe máy dùng làm phương tiện đi mua bán trái phép chất ma túy đề nghị tịch thu sung công; Tịch thu sung công số tiền 500.000đồng thu giữ của H là dùng vào mua ma túy. Buộc Th phải truy nộp sung công 100.000đồng tiền thu lời bất chính.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại

về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, cũng như hành vi của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tòa án. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay xác định được vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 22/6/2021, tại khu vực nghĩa trang thôn Q, Xã Y G, H, các bị cáo Nguyễn Văn Th và Trần Thị H đã có hành vi cất giữ trái phép 8 gói ma túy hêrôin có trọng lượng 0,170gam, mục đích để bán kiếm lợi, khi Th thỏa thuận bán 05 gói hêrôin cho Lê Anh H với giá 100.000đồng/gói, lúc này thì H đứng ngoài cảnh giới nhưng Th, H chưa kịp giao ma túy cho H thì bị cơ quan Công an bắt quả tang cùng vật chứng 08 gói hêrôin và số tiền 500.000đồng của H.

Nguyễn Văn Th và Trần Thị H cũng thừa nhận trước đó, trưa ngày 20/6/2021, tại khu vực gầm cầu thuộc thôn D, Xã Y, G, H, hai bị cáo đã bán 02 gói ma túy hêrôin với giá 200.000 đồng cho một nam thanh niên không rõ nhân thân, kiếm lời được 100.000 đồng.

[3] Tại bản Kết luận giám định số 5152/KLGĐ-PC09, ngày 28/6/2021, của phòng kỹ thuật hình sự Công an TP H kết luận: chất bột màu trắng bên trong 8 gói giấy màu trắng có dòng kẻ (để trong 01 túi nilong) đều là ma túy loại Hêrôin, tổng khối lượng 0,170 gam. (BL 51).

[4] Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Th và Trần Thị H đã phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” và phải chịu tình tiết định khung mua bán ma túy hai lần trở lên theo điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự; Trần Thị H, phạm tội lần này là tái phạm nguy hiểm nên phải chịu thêm tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm theo điểm q khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[5] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, Th là kẻ chủ mưu và thực hành tích cực, H là kẻ giúp sức. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Th và Trần Thị H xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Trong lúc Đảng, Nhà nước ta kiên quyết đấu tranh loại bỏ ma túy ra khỏi đời

sống xã hội thì các bị cáo vì mục đích lợi ích cá nhân và thỏa mãn nhu cầu bản thân đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Nhân thân các bị cáo đều đã có tiền án, đối với tiền án của Th đã được xóa theo quy định, còn tiền án của H chưa được xóa, phạm tội lần này là tái phạm nguy hiểm, vì vậy cần phải nghiêm trị đối với các bị cáo. Đáng ra phải cho mức án của Th cao hơn mức án của H nhưng xét nhân thân của H như đã nêu trên thì cho hai bị cáo mức án ngang nhau là có căn cứ.

Song khi lượng hình cũng xem xét cho bị cáo cáo Nguyễn Văn Th và Trần Thị H có tình tiết giảm nhẹ như: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn nhận tội và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, hai bị cáo Th và H đã tự thú khai nhận hành vi phạm tội ngày 20/6/2021 làm cơ sở điều tra xử lý theo pháp luật, điều kiện hoàn cảnh các bị cáo như H có chồng đã chết từ lâu, đối với Th cũng rất khó khăn nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo là phù hợp pháp luật.

[6] Ngoài hình phạt chính đáng ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo nhưng xét thấy các bị cáo phạm tội ngày 22/6/2021 chưa được thu lời bất chính, ngày 20/6/2021 thu lời 100.000đồng, hiện các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[7] Vật chứng vụ án: Xem xét cho tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong có chữ ký xác nhận niêm phong của Nguyễn Văn Th và giám định viên. Trong gói niêm phong là 01 túi nilong màu trắng, bên trong có 8 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, mở ra bên trong đều chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Hêrôin do phòng kỹ thuật Hình sự - Công an TP H hoàn lại sau giám định có khối lượng: 0,152 gam (sau khi lấy mẫu 0,018 gam); Tịch thu sung công số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; (thu giữ của Lê Anh H); 01 xe máy nhãn hiệu Wake màu sơn xanh BKS 28F2-1182, số máy: FMHY 0000510, số khung: 00300210, đã qua sử dụng và 01 đăng ký xe (thu giữ của Nguyễn Văn Th) dùng phương tiện đi mua bán ma túy; Buộc bị cáo Th phải truy nộp sung công số tiền 100.000đồng. Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Th 01 điện

thoại di động nhãn hiệu ITEL màu vàng bên trong lắp SIM số 0977780281 và SIM số 0899805518, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong.

[8] Đối với Lê Anh H mua ma túy của Th và H nhưng chưa nhận được ma túy. Hồ sơ thể hiện đã xét nghiệm nước tiểu H tại thời điểm đó âm tính với ma túy nên không có căn cứ xử phạt hành chính là phù hợp.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 .

Các bị cáo có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Căn cứ các nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Th và Trần Thị H** phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 17; Điều 47 Bộ luật hình 2015, sửa đổi bổ sung 2017;

Các Điều 106; Điều 331; Điều 333; Điều 336 BLTTHS 2015;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Nguyễn Văn Th 7 (bảy) năm tù**, hạn tù tính từ ngày bắt 22/6/2021.

Áp dụng điểm b, q khoản 2 điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 17; Điều 47 Bộ luật hình 2015, sửa đổi bổ sung 2017;

Các Điều 106; Điều 331; Điều 333; Điều 336 BLTTHS 2015.

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Trần Thị H 7 (bảy) năm tù**, hạn tù tính từ ngày bắt 22/6/2021.

Hình phạt bổ sung: Không.

Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong có chữ ký xác nhận niêm phong của Nguyễn Văn Th và giám định viên. Trong gói niêm phong là 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 8 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong

đều chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Hêrôin do phòng kỹ thuật Hình sự - Công an TP H hoàn lại sau giám định có khối lượng: 0,152 gam (sau khi lấy mẫu 0,018 gam); Tịch thu sung công 01 xe máy nhãn hiệu Wake màu sơn xanh BKS 28F2-1182, số máy: FMHY 0000510, số khung: 00300210, đã qua sử dụng và 01 đăng ký xe và số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; Buộc Nguyễn Văn Th phải truy nộp sung công 100.000đồng, Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Th01 điện thoại di động nhãn hiệu IteI màu vàng bên trong lắp sim số 0977780281 và sim số 0899805518, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong. Hiện vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2021 và biên lai thu tiền số 54873 ngày 03/12/2021.

2- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Th, Trần Thị H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- UBND phường, xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- TAND thành phố H;
- Công an huyện G;
- VKSND huyện G;
- THADS huyện G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Long

